|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÍ MINH I**  Họ và tên:………………………………..  Lớp:……………………………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC : 2022-2023**  **MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**  **Phần đọc thầm và làm bài tập**  **(**thời gian làm bài 40 phút) |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐIỂM** | Nhận xét của thầy cô  ………………………………………………………………  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………………. |

**A.Đọc thành tiếng(3 điểm) :……………………………**

**B..Đọc thầm và trả lời câu hỏi**

**CÔ GIÁO VÀ HAI EM NHỎ**

Nết sinh ra đã bất hạnh với bàn chân trái thiếu ba ngón. Càng lớn, đôi chân Nết lại càng teo đi và rồi Nết phải bò khi muốn di chuyển.

Khi em Na vào lớp Một, ở nhà một mình Nết buồn lắm, chỉ mong Na chóng tan trường về kể chuyện ở trường cho Nết nghe. Na kể rất nhiều về cô giáo: tà áo dài của cô trắng muốt, miệng cô cười tươi như hoa, cô đi nhẹ nhàng đến bên từng học sinh dạy các bạn viết, vẽ...Nghe Na kể, Nết ước mơ được đi học như Na.

Trong một tiết học vẽ, cô giáo cầm vở vẽ của Na. Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái. Na giải thích: “ Em vẽ một cô tiên đang gõ đôi đũa thần chữa đôi chân cho chị em, để chị em cũng được đi học”. Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền. Tối hôm ấy, cô đến thăm Nết. Biết Nết ham học, mỗi tuần ba buổi tối, cô dạy Nết học.

Còn một tháng nữa là kết thúc năm học. Mấy hôm nay, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ. Đôi chân bạn ấy không may bị tê liệt nên bạn phải ngồi xe lăn nhưng bạn vẫn quyết tâm học. Có lúc đau tê cứng cả lưng nhưng bạn vẫn cố viết và viết rất đẹp. Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em. Nghe cô kể, mắt Na sáng lên, Na vui và tự hào về chị mình lắm.

Bố mẹ Nết rơm rớm nước mắt khi biết nhà trường sẽ đặc cách cho Nết vào học lớp Hai. Còn Nết, cô bé đang hình dung cách cô giáo cùng các bạn nhỏ xúm xít đầy chiếc xe lăn.

Theo Tâm huyết nhà giáo

\* Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng:

**Câu 1**(0,5 điểm)**:** Nết là một cô bé:

a. Thích chơi hơn thích học.

b. Có hoàn cảnh bất hạnh.

c. Yêu mến cô giáo.

d. Thương chị.

**Câu 2**(0,5 điểm)**:** Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt?

a. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi .

b. Gia đình Nết khó khăn không cho bạn đến trường.

c. Nết mồ côi cha mẹ từ nhỏ.

d. Nết học yếu nên không thích đến trường.

**Câu 3**(0,5 điểm)**:** Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nết mà giúp đỡ bạn?

a. Vì cô gặp Nết đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về .

b. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.

c. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.

d. Vì cô đọc được hoàn cảnh của nết trên báo.

**Câu 4**(0,5 điểm)**:** Cô giáo đã làm gì để giúp Nết?

a. Mua cho bạn một chiếc xe lăn.

b. Cho Nết sách vở để đến lớp cùng bạn.

c. Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nết, xin cho Nết vào học lớp Hai

d. Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nết việc học ở nhà cũng như ở trường.

**Câu 5(1 điểm)**: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

................................................................................................................................

................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………

**Câu 6**(1 điểm)**:** Các từ đồng nghĩa với từ dũng cảm :

A. can đảm ;can trường ; gan dạ ;quả cảm.

B. can đảm ;can trường ;sợ sệt ;hèn nhát;run sợ.

C. sợ sệt ;hèn nhát;run sợ;nhát gan;

D. tất cả các ý trên.

**Câu 7**(0,5 điểm): Câu: “Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái” thuộc kiểu câu kể nào?

a. Ai là gì?

b. Ai thế nào?

c. Ai làm gì?

d. Không thuộc câu kể nào.

**Câu 8(1 điểm):** Chủ ngữ trong câu: “Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em” là:

a. Năm học sau

b. Năm học sau, bạn ấy

c. Bạn ấy

d. Sẽ vào học cùng các em

**Câu 9**(0,5 điểm):Tìm một câu Ai thế nào trong câu chuyện trên.

…………………………………………………………………………………..

**Câu 10(1 điểm)**: Trong giờ học, một bạn bên cạnh nói chuyện không nghe cô giảng bài, em đặt một câu khiến đề nghị bạn giữ trật tự trong giờ học:

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**II/ BÀI KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

1. **Chính tả nghe - viết: (2điểm)** - Thời gian viết: 15 phút
2. **Bài** :Cô giáo và hai em nhỏ.

**Viết từ đầu đến *được đi học như Na***

**2. Tập làm văn:** (8 điểm) - Thời gian: 40 phút

Đề bài: Tả một cây hoa mà em yêu thích.

Đề 2:Tả một cây ăn quả hoặc cây bóng mát mà em thích.

**Đáp án Đề thi giữa học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4**

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

+ Học sinh bốc thăm 1 đoạn văn (trong 5 bài đã học ở sách Tiếng Việt lớp 4 tập 2) rồi đọc thành tiếng.

+ Học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên đưa ra.

\* Lưu ý: GV ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm.

Bài 1: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa (SGK / 21- TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Năm 1946..............của giặc”

Trả lời: Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì lớn trong kháng chiến?

Bài 2: Sầu riêng (SGK/ 34 – TV 4 tập II)

+ Đọc đoạn: “ Sầu riêng ..............kì lạ”

Trả lời: Sầu riêng là loại trái quý của vùng nào?

+ Đọc đoạn: “ Hoa sầu riêng.................tháng năm ta”.

Trả lời: Hoa sầu riêng được miêu tả như thế nào?

Bài 3: Hoa học trò (SGK/ 43, - TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Nhưng hoa càng đỏ..............bất ngờ vậy?”

Trả lời: Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?

Bài 4: Khuất phục tên cướp biển (SGK/ 66, 67 – TV 4 tập II)

+ Đọc đoạn: “ Tên chúa tàu...........nhìn bác sĩ, quát”

Trả lời: Tính hung hãn của tên cướp biển được thể hiện qua những chi tiết nào?

+ Đọc đoạn: “ Cơn tức giận..........................nhốt chuồng”

Trả lời: Cặp câu nào trong bài khắc họa hai hình ảnh đối nghịch nhau của bác sĩ Ly và tên cướp biển?

Bài 5: Thắng biển (SGK/ 76, 77 – TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Mặt trời lên cao dần .........điên cuồng”

Trả lời: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự đe dọa của cơn bão biển?

+ Đọc đoạn: “ Một tiếng reo...................cứng như sắt”

Trả lời: Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển?

**Biểu điểm chấm đọc thành tiếng:**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm (1 điểm)

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng từ (không đọc sai quá 5 tiếng) (1 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: (1 điểm)

**2. Kiểm tra đọc hiểu (đọc hiểu văn bản kết hợp kiến thức Tiếng Việt): (7 điểm)**

**Câu 1:**Ý b;

**Câu 2:**Ý a;

**Câu 3:** Ý b;

**Câu 4:** Ý c.

**Câu 5.** Trả lời: Trong cuộc sống mỗi người có một hoàn cảnh, ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp điều bất hạnh(0,5 điểm). Vì vậy, chúng ta cần phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống tươi đẹp hơn. (0,5 điểm) – Tùy theo bài làm của HS để GV tính điểm.

**Câu 6:** ý a

Câu 7: Ý c;

Câu 8 Ý c.

Câu 9. Ví dụ: Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền.(HS có thể tìm câu khác)

Câu 10: Học sinh đặt câu đúng yêu cầu và đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm cảm (1 điểm).

\* Lưu ý: Ví dụ: Bạn hãy giữ trật tự để nghe cô giảng bài!

Bạn nên giữ trật tự cho mình còn nghe cô giảng bài!...

- Các câu 1, 2, 3, 4, 7, 9 (tính mỗi câu 0,5 điểm)

- Các câu: 5, 6, 8, 10 (tính mỗi câu 1 điểm).

**II. Bài kiểm tra viết: (10 điểm).**

**1. Chính tả: (2 điểm)**

- Tốc độ đạt yêu cầu (0,5 điểm), chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ

(0,25 điểm), trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp. (0,25 điểm)

- Viết đúng chính tả cả đoạn: 2 điểm.

\* Điểm viết được trừ như sau:

- Mắc 1 lỗi trừ 0,25đ; mắc 2- 3 lỗi trừ 0,5đ; mắc 4 lỗi trừ 0,75đ; mắc 5 lỗi trừ 1đ; mắc 6 lỗi trừ 1,25đ; mắc 7 - 8 lỗi trừ 1,5đ; mắc 9 lỗi trừ 1,75đ; mắc 10 lỗi trở lên trừ 2đ.

\* Lưu ý: Nếu HS viết thiếu 2, 3 chữ chỉ trừ lỗi sai, không trừ điểm tốc độ. Nếu HS viết bỏ một đoạn thì tính trừ hai lần (lỗi sai và tốc độ). Phần chữ viết, trình bày: Tuỳ theo mức độ mà trừ có sự thống nhất trong tổ.

**2. Tập làm văn: (8 điểm)**

\* Học sinh viết được một bài văn tả một cây hoa mà em yêu thích.

a) Điểm thành phần được tính cụ thể như sau:

2.Tập làm văn : 8 điểm

Mở bài: (1,0 điểm)

- Giới thiệu được cây bóng mát, (cây ăn quả ….) yêu thích.

b) Thân bài: (5 điểm)

+ Tả bao quát: (1,5 điểm)

+ Tả chi tiết các bộ phân tiêu biểu (2,0 điểm), thêm được các con vật liên quan và các yếu tố thiên nhiên (0,5 điểm)

- Tả được tác dụng của đồ vật đó (1 điểm)

c) Kết bài: (1,0 điểm)

- Nêu được cảm nghĩ đối với cây mình tả

2. Hình thức: (0,5 điểm)

- Bài viết đủ 3 phần trình bày đúng các phần , chữ viết rõ ràng, cả bài không sai quá 5 lỗi chính tả. (0,5 điểm)

- Bài viết có những sáng tạo riêng : 0,5 điểm

Lưu ý: Tùy thuộc vào nội dung miêu tả trong bài làm của học sinh mà giáo viên chấm các mức điểm tương ứng, phù hợp.

**Bảng ma trận đề thi giữa học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  |  | 5 |
| Câu số | 1 ;2; |  | 3;4 |  |  | 5 |  |  |  |
| Số điểm | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 3 |
| **2** | Kiến thức tiếng Việt | Số câu | 2 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 5 |
| Câu số | 6;7 |  | 8 |  |  | 9 |  | 10 |  |
| Số điểm | 1,5 |  | 1 |  |  | 0,5 |  | 1 | 4 |
| Tổng | | Số câu | 4 |  | 3 |  |  | 2 |  | 1 | 10 |
| Số điểm | 2,5 |  | 2 |  |  | 1,5 |  | 1 | 7 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÍ MINH I**  Họ và tên:………………………………..  Lớp:……………………………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC : 2022-2023**  **MÔN TOÁN LỚP 4**  **(**thời gian làm bài 40 phút) |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐIỂM** | Nhận xét của thầy cô  ………………………………………………………………  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………. |

1. PHẦN TRẮC NGHIỆM

***Khoanh tròn vào trước chữ cái đặt câu trả lời đúng:***

***Câu 1- 0,5 điểm :*** Phân số có mẫu số là:

***A.5 B.3 C.***

***Câu 2-0,5 điểm : Muốn tính diện tích hình bình hành ta lấy:***

a.Cạnh đáy nhân với chiều cao

b.(Cạnh đáy + chiều cao) x 2 (cùng đơn vị đo)

c. Cạnh đáy nhân chiều cao (cùng đơn vị đo)

d. Cạnh đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.

Câu 3: **1 điểm**

3a. Phân số rút gọn thành phân số tối giản là:

A. B. ***C. D.***

3b. Phân số nào lớn hơn 1

A. b. C.

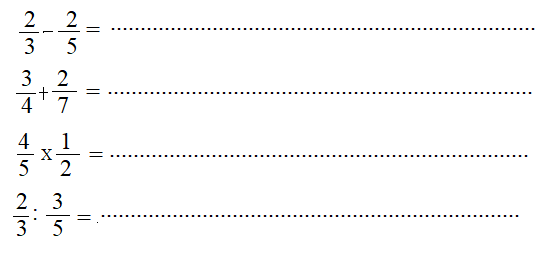
Câu 4(1 điểm) : Điền số thích hợp vào chỗ chấm

3 m2 30 dm2 = …dm2 6 000 kg = …tấn

2 giờ = ……phút 4 tạ = …..kg

**B.PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 5 (2 điểm) : Tính**



Câu 6(1,5 điểm): Tìm x

X + x -  +1

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Câu 7(2,5 điểm): Một hình bình hành có cạnh đáy là 40 m.Chiều cao bằng cạnh đáy.Tính:

a.Cạnh đáy hình bình hành.

b.Tính diện tích hình bình hành.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 8(1,0 điểm) : Tính nhanh

a.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b.Tìm x

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Đáp án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1: A .0,5điểm  Câu 2: C .0,5 điểm  Câu 3: 3a).B. 0,5 điểm  3.b).C 0,5 điểm  Câu 4: 1 điểm  3 m2 30 dm2 = 330dm2 6 000 kg = 6 tấn  2 giờ = 120 phút 4 tạ = 400kg  Câu 5(2 điểm): **a.=**  b.  c.  d.  Câu 6: 1,5 điểm   |  |  | | --- | --- | | X +  X=  X = | x -  +1  x - =  x =  x = |   Câu 7 : - Chiều cao hình bình hành là :  40 x = 24 (m) | Diện tích hình bình hành là :  40 x 24 = 960 (m2)  Đáp số : a. 24m  b.960 m2  Câu 8: Mỗi phần đúng 0,5 điểm  a.  b.  x- 3 = 2  x = 2+3  x = 5 |

Ma trận đề

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,**  **kĩ năng** | **Số câu và  số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Nhận biết khái niệm ban đầu về phân số,tính chất cơ bản của phân số, so sánh phân số | Số câu- câu số | 1  1 |  | 1  3 |  |  |  |  |  | **2** | 0 |
| Số điểm | 0,5 |  | 1 |  |  |  |  |  | 1,5 | 0 |
| Cộng trừ nhân chia phân số  -Tính giá trị biểu thức với phân số | Số câu- câu số |  | 1  5 |  | 1  6 |  |  |  | 1  8 |  | **3** |
| Số điểm |  | 2 |  | 1,5 |  |  |  | 1 |  | 4,5 |
| Chuyển đổi các số đo thời gian; thực hiện phép tính với số đo khối lượng  -Nhận biết tên các hình bình hành;hình thoi tính chu vi diện tích HCN; hình bình hành Giải toán có lời văn có 3 bước tính | Số câu- câu số | 1  2 |  | 1  4 |  |  | 1  7 |  |  | **2** | **1** |
| Số điểm | 0,5 |  | 1 |  |  | 2,5 |  |  | 1,5 | 2,5 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | Số câu |  |  |  |  |  |  |  |  | **4** | **4** |
| Số điểm |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 7 |